


158/98

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 19/09/2017

Dung dịch tiêm tĩnh mạch
Solution for injection - IV use



x10
ống polypropylene/ Polypropylene ampoules

Laboratoire AGUETTANT
Lieu-dit « Crantiscaille »,
CHAMPAGNE, 07340, France

AGUETTANT

Rx EPHEDRINE AGUETTANT
30 mg/10 mL
3 mg/mL

**30 mg
10 mL**

Dung dịch tiêm tĩnh mạch
Solution for injection - IV use

x10

AGUETTANT

CHAMPAGNE, 07340, France
Lieu-dit « Crantiscaille »
Laboratoire AGUETTANT
Lieu-dit « Crantiscaille »

Thành phần hoạt chất / Composition:
Ephedrin hydrochlorid 30 mg
trong 10 mL / for 10 mL
1 mL dung dịch tiêm chứa 3mg ephedrin
hydrochlorid / 1 mL of solution for
injection contains 3 mg of ephedrine
hydrochloride.
Tà dược / List of excipients: natrii chlorid,
citric acid monohydrat, natrii citrat,
hydrochloric acid hoặc natrii hydroxid, natrii
citrát phatêm / Sodium chloride, Citric acid
monohydrate, Sodium citrate, Hydrochloric
acid or sodium hydroxide, water for injections
CHILDREN
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG / READ CAREFULLY
PACKAGE LEAFLET BEFORE USE
Chỉ định, liều dùng, cách dùng,
SDK / VISA N°:
DNNK / Importer:
Địa chỉ / Address:
Chỉ định, liều dùng, cách dùng,
xem tờ hướng dẫn sử dụng đính kèm
Chống chỉ định và các thông tin khác:
Indication, Dosage, Administration,
Contra-indication and other
information: Please read the package
leaflet

S6 IB SX / Lot N°:
NSX / Mfg:
HD / EXP:

Rx EPHEDRINE AGUETTANT
30 mg/10 mL
3 mg/mL

**30 mg
10 mL**

Dung dịch tiêm tĩnh mạch
Solution for injection - IV use

x10

Rx EPHEDRINE AGUETTANT
30 mg/10 mL
3 mg/mL

**30 mg
10 mL**

Dung dịch tiêm tĩnh mạch
Solution for injection - IV use

x10

Rx EPHEDRINE AGUETTANT
30 mg/10 mL
3 mg/mL

**30 mg
10 mL**

LABORATOIRE AGUETTANT
Parc Scientifique Tony Garnier
1 rue Alexander Fleming
69007 LYON
Tél. 04 78 61 51 41
04 78 61 51 21



AGUETTANT
MÉDICAMENTS
ESSENTIELS

N° projet : 18_061_01

Code : XXXXXX	VERSION	COULEURS
PRODUIT : ETU1 10 APP EPHEDRINE 3 mg/ml	INITIALES : AP- PICTURAL PP VERSION - DATE : 1 - 04/04/18 - 8h35 2 - 09/04/18 - 10h	
PAYS : VIETNAM (VN)		COULEURS TECHNIQUES
TRACÉ : TRACÉ ; CHC APP ETU 10X10ML 01	ANNULÉ ET REMPLACÉ : 103564	DECOUPE RAINANT
Dimensions : mm = 102 x 44 x 95 Texte : corps = 8 pts		

Signataire MKT	Signataire AR	Signataire DI
NOM COMPLET : TANIA STEPHAN	NOM COMPLET : AURÉLIA PANAYIOTOU	NOM COMPLET : CORINNE MISAYSONGKHAM
DATE + SIGNATURE : Tania Stephan	DATE + SIGNATURE : anayiotou@aguettant.fr tant.fr	DATE + SIGNATURE : Corinne MISAYSONGKHAM NGKHAM

NAS

AGUETTANT **EPHEDRINE AGUETTANT 30 mg/10 mL**
 Dung dịch tiêm tĩnh mạch
 Ephedrin hydrochlorid 30 mg/10 mL
 3 mg/mL 103563
 Lot: Exp:



AGUETTANT
 MÉDICAMENTS
 ESSENTIELS

LABORATOIRE AGUETTANT
 Parc Scientifique Tony Garnier
 1 rue Alexander Fleming
 69007 LYON
 Tél. 04 78 61 51 41
 Fax 04 78 61 51 21

N° projet : 16_166_01

Code : 103563	VERSION	COULEURS
PRODUIT : ETI EPHEDRINE 3 mg/ml	INITIALES : MK - PICTURAL SV	NOIR
PAYS : VIETNAM (VN)	VERSION - DATE : 1 - 22/08/16 - 15h30 2 - 12/09/16 - 15h40 3 - 23/09/16 - 14h40	COULEURS TECHNIQUES
TRACÉ : CHC APP ETI 10ML 01 lot et exp	ANNULE ET REMPLACE :	DECOUPE
Dimensions : mm = 42 x 15 Texte : corps = 6 pts	NA	

Signataire MKT	Signataire AR	Signataire DI
NOM COMPLET : DELPHINE PONCET	NOM COMPLET : MARIE KARLIN	NOM COMPLET : CLAUDE GUILHOT
DATE + SIGNATURE :	DATE + SIGNATURE :	DATE + SIGNATURE :

MAZ

NN 23391

BS 2
20/7/17

158/98

**Rx EPHEDRINE AGUETTANT 30 mg/10 ml,
dung dịch tiêm**

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu có thắc mắc hay cần thêm thông tin, xin tham khảo ý kiến bác sĩ.

Xin giữ lại tờ hướng dẫn sử dụng này, bạn có thể cần phải đọc lại.

Thuốc bán theo đơn.

THÀNH PHẦN

Hoạt chất: Ephedrin hydrochlorid..... 30 mg

Cho 10 ml dung dịch tiêm.

1 ml dung dịch tiêm chứa 3 mg ephedrin hydrochlorid.

10 ml dung dịch tiêm chứa 33,2 mg natri

Tá dược: natri clorid, acid citric monohydrat, natri citrat, acid hydrochloric hoặc natri hydroxid, nước cất pha tiêm.

DẠNG BẢO CHẾ

Dung dịch tiêm.

pH = 4,5 đến 5,5

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 10 ống (polypropylen), ống 10 mL

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ

- Điều trị hạ huyết áp trong khi gây mê và gây tê vùng như gây tê tủy sống hoặc ngoài màng cứng để làm thủ thuật ngoại khoa hoặc sản khoa.
- Điều trị dự phòng hạ huyết áp trong khi gây tê tủy sống để làm thủ thuật ngoại khoa hoặc sản khoa.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Ephedrin chỉ được dùng bởi và dưới sự giám sát của một bác sĩ gây mê.

Dùng đường tĩnh mạch.

Truyền tĩnh mạch hoặc tiêm tĩnh mạch bolus. Đường dùng thay đổi tùy theo tình trạng của bệnh nhân, cân nặng và các điều trị bổ sung.

Người lớn

Liều dùng từ 3 đến 6 mg, lặp lại tùy theo nhu cầu mỗi 5 đến 10 phút.

Tổng liều phải dưới 150 mg trong 24 giờ.

Nếu không có hiệu quả, phải xem lại việc lựa chọn điều trị.

Trẻ em

Dùng đường tĩnh mạch.

Liều dùng từ 0,1 đến 0,2 mg/kg mỗi 4 đến 6 giờ.

LABORATOIRE AGUETTANT
Parc Scientifique Tony Garnier
1 rue Alexander Fleming
69007 LYON
Tél. 04 78 61 51 41
Fax 04 78 61 51 21

Handwritten signature

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn với ephedrin
- Tăng huyết áp
- Cường giáp không được kiểm soát,
- Giảm kali máu không được kiểm soát
- Phi đại tuyến tiền liệt,
- Bệnh tim do thiếu máu cục bộ
- Phối hợp với các thuốc IMAO
- Phối hợp với các thuốc cường giao cảm khác như phenylpropanolamin, phenylephrin, pseudoephedrin và methylphenidat
- Phối hợp với các thuốc cường giao cảm alpha

LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG

Lưu ý đặc biệt

- Ephedrin nên được sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân có thể đặc biệt nhạy cảm với tác dụng của thuốc này, đặc biệt là những người bị cường giáp.
- Cần thận trọng đặc biệt ở những bệnh nhân có bệnh tim mạch như loạn nhịp hoặc nhịp tim nhanh, rối loạn tắc nghẽn mạch máu bao gồm cả xơ cứng động mạch, hoặc phình mạch. Con đau thắt ngực có thể xuất hiện đột ngột ở bệnh nhân đau thắt ngực ổn định.
- Cũng cần theo dõi cẩn thận khi sử dụng ephedrin cho bệnh nhân đái tháo đường và glôcôm góc đóng.
- Cần tránh dùng ephedrin hoặc dùng thận trọng ở những bệnh nhân gây mê với cyclopropan, halothan, hoặc thuốc mê halogen khác, vì chúng có thể gây rung thất. Sự tăng nguy cơ loạn nhịp tim cũng có thể xảy ra nếu dùng ephedrin cho bệnh nhân đang điều trị bằng các thuốc glycosid tim, quinidin, hoặc thuốc chống trầm cảm ba vòng.
- Nhiều thuốc cường giao cảm tương tác với các thuốc ức chế monoamin oxidase, và không nên dùng các thuốc này cho bệnh nhân đang được điều trị hay mới ngừng điều trị trong vòng 14 ngày. Cũng khuyến cáo tránh dùng các thuốc cường giao cảm khi đang sử dụng các thuốc IMAO chọn lọc.
- Ephedrin làm tăng huyết áp và vì vậy nên chăm sóc đặc biệt đối với những bệnh nhân đang được điều trị bằng các thuốc hạ huyết áp. Tương tác của ephedrin với các thuốc chẹn alpha và beta có thể phức tạp. Propranolol và các thuốc chẹn thụ thể giao cảm beta khác đối kháng với tác động của các chất kích thích chọn lọc thụ thể beta 2 (chủ vận beta 2) như salbutamol.
- Tác dụng không mong muốn trên chuyển hóa của chất chủ vận beta 2 liều cao có thể trầm trọng hơn do dùng đồng thời liều cao corticosteroid; do đó bệnh nhân cần được theo dõi cẩn thận khi 2 phương pháp điều trị được sử dụng đồng thời mặc dù thận trọng này là không áp dụng với corticoid dạng hít. Giảm kali máu kết hợp với liều cao chất chủ vận beta2 có thể dẫn đến tăng tính nhạy cảm của rối loạn nhịp tim do digitalis gây ra. Giảm kali máu có thể nặng hơn khi dùng đồng thời aminophylline hay các thuốc xanthin, các corticosteroid, hoặc thuốc lợi tiểu khác.
- Đang điều trị bằng các thuốc xanthin, các thuốc corticosteroid, hoặc các thuốc lợi tiểu
- Sử dụng ephedrin như một thuốc tăng huyết áp cần được thực hiện đồng thời với việc bù đầy đủ thể tích máu.

Thận trọng khi dùng

- Phải thận trọng khi sử dụng ephedrin trên bệnh nhân có tiền sử bệnh tim.
- Vận động viên thể thao: chú ý thuốc này có chứa một hoạt chất có thể gây phản ứng dương tính khi xét nghiệm doping.

LABORATOIRE AGUETTANT
Parc Scientifique Tony Garnier
1 rue Alexander Fleming
69007 LYON
Tél. 04 78 61 51 41
Fax 04 78 61 51 21

- Trước TIÊM TÍNH MẠCH cần kiểm tra độ trong suốt và không có các hạt tiểu phân có thể nhìn thấy trong dung dịch.

TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC

Các phối hợp bị chống chỉ định

- + Các thuốc cường giao cảm gián tiếp (**bupropion, phenylpropanolamin, phenylephrin, pseudoephedrin, methylphenidat, cafedrin, theodrenalin**): Nguy cơ co mạch và/hoặc cơn tăng huyết áp.
- + Thuốc cường giao cảm alpha (**đường uống và/hoặc đường mũi**): Nguy cơ co mạch và/hoặc cơn tăng huyết áp.
- + **IMAO không chọn lọc**: Tăng huyết áp đột phát, tăng thân nhiệt có thể gây tử vong. Nguy cơ này vẫn có thể xảy ra trong vòng 15 ngày kể từ khi ngưng điều trị IMAO

Các phối hợp không nên dùng

- + Các alkaloid nấm cựa gà (**có tác dụng dopamin**): Nguy cơ co mạch và/hoặc cơn tăng huyết áp.
- + Các alkaloid nấm cựa gà (**có tác dụng co mạch**): Nguy cơ co mạch và/hoặc cơn tăng huyết áp.
- + **Linezolid**: Nguy cơ co mạch và/hoặc cơn tăng huyết áp.
- + **Xanh methylen**: Nguy cơ co mạch và/hoặc cơn tăng huyết áp.
- + Các thuốc chống trầm cảm ba vòng (ví dụ **imipramin**): tăng huyết áp kịch phát với khả năng loạn nhịp tim (ức chế adrenalin hoặc noradrenalin đi vào các sợi giao cảm).
- + Các thuốc chống trầm cảm noradrenergic-serotonergic (**minalcipran, venlafaxin**): tăng huyết áp kịch phát với khả năng loạn nhịp tim (ức chế adrenalin hoặc noradrenalin đi vào các sợi giao cảm).
- + **Guanethidin và chất liên quan**: Tăng đáng kể huyết áp (phản ứng quá mức liên quan đến việc giảm trương lực giao cảm và / hoặc ức chế adrenalin hoặc noradrenalin đi vào các sợi giao cảm). Nếu sự kết hợp không thể tránh được, sử dụng thận trọng với liều thấp của thuốc cường giao cảm.
- + **Sibutramin**: tăng huyết áp kịch phát với khả năng loạn nhịp tim (ức chế adrenalin hoặc noradrenalin nhập vào các sợi giao cảm).

Các phối hợp cần thận trọng khi dùng

- + **Thuốc mê bay hơi chứa halogen**: Nguy cơ cơn tăng huyết áp trong khi mổ.
- + **Theophyllin**: Dùng đồng thời theophyllin và ephedrin có thể gây mất ngủ, căng thẳng và khó chịu ở dạ dày ruột.
- + **Corticosteroid**: Ephedrin làm tăng đào thải dexamethason.
- + **Các thuốc chống động kinh**: Tăng nồng độ trong huyết tương của phenytoin và có khả năng tăng nồng độ của phenobarbital và primidone.
- + **Doxapram**: Nguy cơ tăng huyết áp
- + **Oxitocin**: tăng huyết áp với các tác nhân co mạch giao cảm.

Kiểm hóa nước tiểu bằng natri bicarbonat hay thuốc kiểm hóa nước tiểu khác gây tích tụ ephedrin và pseudoephedrin trong cơ thể; điều này có thể dẫn đến ngộ độc (run, lo lắng, mất ngủ, nhịp tim nhanh). Toan hóa nước tiểu với amoni clorid có tác dụng ngược lại

XIN VUI LÒNG BÁO CHO BÁC SĨ CỦA BẠN BIẾT NẾU BẠN VỪA HOẶC ĐANG DÙNG CÁC THUỐC KHÁC, KỂ CẢ CÁC THUỐC KHÔNG KÊ ĐƠN.

LABORATOIRE AGUETTANT
Parc Scientifique Tony Garnier
1 rue Alexander Fleming
69007 LYON
Tél. 04 78 61 51 41
Fax 04 78 61 51 21

MAZ

CÓ THAI VÀ NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

Có thai

Các nghiên cứu trên động vật cho thấy bằng chứng tác dụng gây quái thai.

Dữ liệu lâm sàng từ các nghiên cứu dịch tễ học được thực hiện trên một số ít phụ nữ cho thấy ephedrin không có tác dụng gây dị dạng riêng.

Trong trường hợp lạm dụng hoặc sử dụng dài ngày các amin co mạch, các trường hợp tăng huyết áp đơn lẻ ở người mẹ đã được báo cáo.

Ephedrin qua được nhau thai và điều này có liên quan với sự gia tăng nhịp tim thai và sự biến đổi nhịp theo nhịp.

Vi vậy, chỉ nên xem xét sử dụng ephedrin trong thai kỳ nếu cần thiết.

Nuôi con bằng sữa mẹ

Ephedrin được phân phối vào sữa. Tình trạng khó chịu và ngủ không yên giấc đã được báo cáo ở trẻ bú sữa mẹ. Vì vậy nên ngưng cho con bú trong 2 ngày sau khi dùng thuốc này.

ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Cần thận trọng khi lái xe và vận hành máy.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Rất thường gặp: $\geq 1 / 10$; Thường gặp: $\geq 1 / 100$, $< 1/10$; Ít gặp: $\geq 1 / 1000$, $< 1/100$; Hiếm gặp: $\geq 1 / 10.000$, $< 1 / 1.000$; Rất hiếm: $< 1 / 10.000$; Chưa biết: không thể được ước tính từ dữ liệu có sẵn

Rối loạn máu và hệ bạch huyết:

Chưa biết: thay đổi quá trình đông máu ban đầu

Rối loạn hệ thống miễn dịch:

Chưa biết: quá mẫn

Rối loạn tâm thần:

Thường gặp: rối loạn, lo âu, trầm cảm

Chưa biết: rối loạn tâm thần, sợ hãi

Rối loạn hệ thần kinh:

Thường gặp: căng thẳng, dễ bị kích thích, bồn chồn, suy nhược, mất ngủ, nhức đầu, đổ mồ hôi

Ít gặp: chóng mặt

Hiếm gặp: an thần nghịch lý ở trẻ em

Chưa biết: run, tăng tiết nước bọt

Rối loạn ở mắt:

Chưa biết: các đợt cấp glaucôm góc đóng

Rối loạn ở tim:

LABORATOIRE AGUETTANT
Parc Scientifique Tony Garnier
1 rue Alexander Fleming
69007 LYON
Tél. 04 78 61 51 41
Fax 04 78 61 51 21

Thường gặp: đánh trống ngực, tăng huyết áp, nhịp tim nhanh

Hiếm gặp: rối loạn nhịp tim

Chưa biết: đau đầu thắt ngực, nhịp tim chậm phản xạ, ngừng tim, hạ huyết áp

Rối loạn ở mạch máu:

Chưa biết: xuất huyết não

Rối loạn hô hấp, lồng ngực và trung thất:

Thường gặp: khó thở

Chưa biết: phù phổi

Rối loạn ở hệ tiêu hóa:

Thường gặp: buồn nôn, nôn mửa

Ít gặp: đau bụng

Chưa biết: giảm sự thèm ăn, khát nước

Rối loạn ở thận và hệ tiết niệu:

Hiếm gặp: bi tiểu cấp tính

Xét nghiệm:

Chưa biết: hạ kali máu, thay đổi nồng độ glucose trong máu

THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ CỦA BẠN NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC, KỂ CẢ CÁC TÁC DỤNG CHƯA ĐƯỢC KÉ ĐẾN TRONG TOA NÀY.

QUÁ LIỀU

Trong trường hợp quá liều, có thể thấy buồn nôn, nôn, sốt, loạn thần hoang tưởng, rối loạn nhịp thất và trên thất, tăng huyết áp, ức chế hô hấp, co giật và hôn mê.

Ở người lớn, liều gây tử vong là 50mg/kg. Ở trẻ dưới hoặc bằng 2 tuổi, liều uống gây tử vong tối thiểu là 200mg.

Xử trí:

Việc xử lý quá liều ephedrin đối với sản phẩm này có thể cần tới điều trị hỗ trợ chuyên sâu. Tiêm tĩnh mạch chậm labetalol 50-200mg kèm theo giám sát điện tim để điều trị nhịp tim nhanh trên thất. Hạ kali máu đáng kể (<2.8mmol.l-1) do chuyển dịch kali vào tế bào dẫn đến rối loạn nhịp tim và có thể được điều trị bằng cách truyền kali chlorid kèm theo với propranolol và điều trị nhiễm kiềm hô hấp, khi có xuất hiện các tình trạng này. Có thể tăng cường thải trừ ephedrin bằng cách axit hóa nước tiểu.

TÍNH CHẤT DƯỢC LỰC HỌC

THUỐC CÓ TÁC DỤNG GIỐNG THẦN KINH GIAO CẢM

Mã ATC C01CA26

Ephedrin là một amin cường giao cảm tác động trực tiếp trên các thụ thể α và β và gián tiếp bằng cách tăng phóng thích noradrenalin ở các đầu tận dây thần kinh giao cảm. Như tất cả các thuốc

LABORATOIRE AGUETTANT
Parc Scientifique Tony Garnier
1 rue Alexander Fleming
69007 LYON
Tél. 04 78 61 51 41
Fax 04 78 61 51 21

Handwritten signature

cường giao cảm, ephedrin kích thích hệ thần kinh trung ương, hệ tim mạch, hệ hô hấp, và cơ trơn đường tiêu hóa và đường tiểu. Ephedrin cũng là một chất ức chế monoamin oxydase (IMAO).

TÍNH CHẤT DƯỢC ĐỘNG HỌC

Phân bố:

Ephedrin được phân bố nhanh chóng và rộng rãi khắp cơ thể, với sự tích lũy ở gan, phổi, thận, lá lách và não. Thể tích phân bố khoảng 122-320 lít.

Chuyển hóa:

Ephedrin là đề kháng với sự chuyển hóa của monoamine oxidase và phần lớn được thải ra dưới dạng không thay đổi trong nước tiểu, cùng với một lượng nhỏ các chất chuyển hóa được tạo ra trong quá trình chuyển hóa ở gan.

Ephedrin được chuyển hóa bởi quá trình N-demethyl hóa thành phenylpropanolamin (norephedrin), chất chuyển hóa chính. Đây là chất có tác dụng dược lý (thời gian bán hủy 1,5-4 giờ), tạo ra tác dụng kích thích trung tâm.

Ephedrin cũng bị khử amin, tạo acid benzoic, acid hippuric và 1-phenylpropane-1,2-diol.

Thải trừ:

Có đến 95% liều dùng có thể được thu hồi trong 24 giờ với 55 - 75% dưới dạng không đổi.

Độ thanh thải là 13,6-44,3 l / giờ.

Sau khi uống hoặc tiêm, ephedrin được thải trừ 77% dạng không đổi trong nước tiểu.

Sự bài tiết phụ thuộc vào độ pH của nước tiểu:

- 73-99% (trung bình: 88%) trong nước tiểu có tính axit

- 22-35% (trung bình: 27%) trong nước tiểu kiềm

Thời gian bán thải phụ thuộc vào độ pH trong nước tiểu. Khi nước tiểu được axit hóa đến pH 5, thời gian bán thải là 3 giờ. Khi pH của nước tiểu là khoảng 6.3, thời gian bán thải là khoảng 6 giờ.

TƯƠNG KÝ

Cần kiểm tra sự thay đổi màu sắc và/hoặc sự hình thành kết tủa, phức hợp không tan hoặc tinh thể.

HẠN DÙNG

2 năm.

BẢO QUẢN

Trước khi mở: Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C.

Sau khi mở: thuốc phải được dùng ngay.

ĐỂ XA TÂM TAY VÀ TÂM NHÌN CỦA TRẺ EM

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG SẢN PHẨM ĐÃ QUÁ HẠN DÙNG ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ

NHÀ SẢN XUẤT

Laboratoire AGUETTANT

Lieu-dit «Chantecaille » - 07340 Champagne – Pháp



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Vân Hạnh

LABORATOIRE AGUETTANT
Parc Scientifique Tony Garnier
1 rue Alexander Fleming
69007 LYON
Tél. 04 78 61 51 41
Fax 04 78 61 51 21

MAZ